**flask**:

* **Công dụng**:
  + **Flask**: Tạo ứng dụng web Python đơn giản và linh hoạt.
  + **render\_template**: Kết xuất các file HTML từ thư mục templates để tạo giao diện web.
  + **request**: Xử lý dữ liệu được gửi từ người dùng qua các phương thức HTTP như GET hoặc POST.
  + **jsonify**: Chuyển đổi dữ liệu Python thành JSON, trả về phản hồi dạng JSON.
  + **send\_file**: Gửi file (ví dụ: file CSV) đến người dùng thông qua trình duyệt.

**pandas (pd)**:

* **Công dụng**:
  + Xử lý và phân tích dữ liệu dạng bảng (DataFrame).
  + Đọc và ghi dữ liệu dưới nhiều định dạng khác nhau, như CSV.
  + Chuyển đổi dữ liệu từ Google Sheets sang DataFrame để xử lý.

**matplotlib.pyplot (plt)**:

* **Công dụng**:
  + Tạo các biểu đồ, đồ thị trực quan từ dữ liệu.
  + Trong code, thư viện này được dùng để tạo biểu đồ cột hiển thị số lượng sản phẩm.

**io**:

* **Công dụng**:
  + Quản lý dữ liệu trong bộ nhớ tạm thay vì file vật lý.
  + Dùng để lưu trữ hình ảnh biểu đồ hoặc file CSV trong bộ nhớ trước khi gửi đến người dùng.

**base64**:

* **Công dụng**:
  + Mã hóa hình ảnh biểu đồ thành chuỗi Base64 để có thể nhúng trực tiếp vào HTML.

**docx (Document, Inches)**:

* **Công dụng**:
  + Xử lý file Microsoft Word.
  + Trong code hiện tại, docx không được sử dụng, nhưng thường dùng để tạo hoặc chỉnh sửa tài liệu Word.

**google.oauth2.credentials (Credentials)**:

* **Công dụng**:
  + Quản lý thông tin xác thực OAuth 2.0 để truy cập API của Google, ví dụ Google Sheets API.

**google\_auth\_oauthlib.flow (InstalledAppFlow)**:

* **Công dụng**:
  + Hỗ trợ thực hiện quá trình xác thực OAuth 2.0 bằng giao diện dòng lệnh hoặc trình duyệt.

**google.auth.transport.requests (Request)**:

* **Công dụng**:
  + Hỗ trợ làm mới (refresh) token OAuth 2.0 khi token cũ hết hạn.

**googleapiclient.discovery (build)**:

* **Công dụng**:
  + Kết nối với các API của Google (ví dụ: Google Sheets API) để thực hiện các thao tác, như đọc dữ liệu từ bảng tính.

**os.path**:

* **Công dụng**:
  + Xử lý đường dẫn file (kiểm tra sự tồn tại của file, tạo đường dẫn hợp lệ, v.v.).

**pickle**:

* **Công dụng**:
  + Lưu và tải dữ liệu Python vào/ra từ file dưới dạng nhị phân.
  + Trong code, được dùng để lưu trữ và phục hồi thông tin xác thực (token) OAuth 2.0.

**os**:

* **Công dụng**:
  + Thao tác với biến môi trường.
  + Trong code, được dùng để vô hiệu hóa yêu cầu HTTPS trong quá trình xác thực OAuth 2.0.